TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN A **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 266/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận A, ngày 20 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 185/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023 về việc "*Xin ly hôn*", giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị K**, sinh năm: 1974

Thường trú: 87/4A/2 đường HT13, Khu phố 7, phường HT, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Trần Cao V**, sinh năm: 1974

Thường trú: 87/4A/2 đường HT13, Khu phố 7, phường HT, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 55, 56, 57, 58, 59, 60, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị K và ông Trần Cao V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị K và ông Trần Cao V thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật Giấy chứng nhận kết hôn số 201/2011, quyển số 01/2010 ngày 15/8/2011 của Ủy ban nhân dân phường HT, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị.

2.2. Về con chung: Có 04 con chung tên Trần Nguyễn Băng Châu, sinh ngày 24/10/1998 (đã trưởng thành), Trần Nguyễn Đan Hà, sinh ngày 24/10/1998 (đã trưởng thành), Trần Nguyễn Khánh Mai, sinh ngày 18/12/2006 và Trần Nguyễn Thùy Duyên, sinh ngày 02/7/2011. Hai bên thỏa thuận giao con chung Trần Nguyễn Khánh Mai, sinh ngày 18/12/2006 cho ông Trần Cao V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao con chung Trần Nguyễn Thùy Duyên, sinh ngày 02/7/2011 cho bà Nguyễn Thị K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Bà K và ông V có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho nhau khi đến thăm nom, chăm sóc con chung. Vì quyền và lợi ích của các con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.4. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (*một trăm năm mươi ngàn*) đồng bà Nguyễn Thị K tự nguyện nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu số 0005447 ngày 01 tháng 3 năm 2023. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị K 150.000 (*một trăm năm mươi ngàn*) đồng còn lại theo biên lai đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Quận A;
- THADS Quận A;
- UBND phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Thị Thùy Trang